

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 003/VCF/2024

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm

Tên tổ chức: Công ty Cổ phần Vinacafé Biên Hòa

Sau đây viết tắt là ("VCF")

Địa chỉ: Khu công nghiệp Biên Hòa 1, phường An Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

Điện thoại: (0251) 383 6554 Fax: (0251) 383 6108

Mã số doanh nghiệp: 3600261626

II. Thông tin về sản phẩm

1. Tên sản phẩm: CÀ PHÊ SỮA HƯƠNG VỊ ĐẬU ĐỎ

2. Thành phần:

Đường, bột kem thực vật, bột kem sữa 10 %, cà phê hòa tan 7,5 %, bột chiết xuất đậu đỏ 15 g/kg, chất điều chỉnh độ acid (500(ii)), muối, chất làm dày (466), hương liệu (tổng hợp, giống tự nhiên), chất tạo ngọt (950) tổng hợp.

3. Thời hạn sử dụng sản phẩm: 18 tháng kể từ ngày sản xuất

4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:

- Sản phẩm được chứa trong 03 gói nhỏ, chất liệu bao bì là màng ghép phức hợp, đảm bảo an toàn thực phẩm theo quy định của Bộ Y tế.

- Các gói nhỏ được đóng vào ly giấy đảm bảo an toàn thực phẩm theo quy định của Bộ Y tế, sau đó được đóng vào thùng carton với quy cách:

- Ly: Khối lượng tịnh: 39 g
- Thùng: Khối lượng tịnh: 936 g (24 ly x 39 g)

5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm:

- D: Công ty Cổ phần Vinacafé Biên Hòa

Bản tự công bố này được đăng tải tại website: [www.vinacafebienhoa.com](http://www.vinacafebienhoa.com)

Bản tự công bố này là tài sản của Công ty Cổ phần Vinacafé Biên Hòa ("Công ty"), không được sao chép, trích dẫn hoặc tái bản dưới bất kỳ hình thức nào mà không được sự đồng ý của Công ty.



*[Handwritten signature]*

Địa chỉ: Khu công nghiệp Biên Hòa 1, phường An Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, Việt Nam.

(Địa chỉ sản xuất được mã hóa thành các ký tự in hoa, in gần khu vực thông tin NSX – HSD)

**III. Mẫu nhãn sản phẩm** (đính kèm mẫu nhãn sản phẩm dự kiến)

**IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm** (đính kèm Phụ lục - Danh mục chi tiết chỉ tiêu và mức công bố)

Sản phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

1. QCVN 8-2:2011/BYT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm, ban hành kèm Thông tư số 02/2011/TT-BYT ngày 13 tháng 01 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Y tế đối với nhóm sản phẩm cà phê.
2. QCVN 8-1:2011/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm, ban hành kèm theo Thông tư số 02/2011/TT-BYT ngày 13 tháng 01 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Y tế đối với nhóm sản phẩm cà phê hòa tan (cà phê uống liền)
3. Tiêu chuẩn của nhà sản xuất.

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố.

Biên Hòa, ngày 11 tháng 04 năm 2024



ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC

Huỳnh Công Hoàn



Bản tự công bố này được đăng tải tại website: [www.vinacafebienhoa.com](http://www.vinacafebienhoa.com)

Bản tự công bố này là tài sản của Công ty Cổ phần Vinacafé Biên Hòa (“Công ty”), không được sao chép, trích dẫn hoặc tái bản dưới bất kỳ hình thức nào mà không được sự đồng ý của Công ty.

**Phụ lục**  
**DANH MỤC CHỈ TIÊU VÀ MỨC CÔNG BỐ**  
Đính kèm bản tự công bố số 003/VCF/2024

<b>CÔNG TY</b> <b>CỔ PHẦN</b> <b>VINACAFÉ BIÊN</b> <b>HÒA</b>	<b>NHÓM SẢN PHẨM</b> <b>CÀ PHÊ</b>	<b>SỐ TCCS 03:2024/BH106</b>
	<b>CÀ PHÊ SỮA HƯƠNG VỊ</b> <b>ĐẬU ĐỎ</b>	Có hiệu lực kể từ ngày hoàn tất thủ tục tự công bố và/hoặc thủ tục thông báo bằng văn bản đến cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền

**1. Các chỉ tiêu cảm quan:**

- Trạng thái: Dạng bột tươi khô, không vón cục, không vật lạ
- Màu sắc: Tổng thể màu nâu nhạt
- Mùi: Thơm đậu đỏ, vani, cà phê dịu và không mùi lạ
- Vị: Đắng dịu, béo ngọt hài hòa, đậm đà và hậu vị thơm

**2. Các chỉ tiêu kỹ thuật chủ yếu:**

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức công bố
1	Độ ẩm	% khối lượng	$\leq 5,0$
2	Hàm lượng caffeine	%	$\geq 0,3$

- 3. Các chỉ tiêu vi sinh vật:** theo tiêu chuẩn nhà sản xuất (QCVN 8-3:2012/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với ô nhiễm vi sinh vật trong thực phẩm, ban hành kèm theo Thông tư số 05/2012/TT-BYT ngày 01 tháng 03 năm 2012 của Bộ Y tế không có quy định cho sản phẩm cà phê; Quy định giới hạn tối đa ô nhiễm sinh học và hóa học trong thực phẩm, ban hành kèm theo Quyết định số 46/2007/QĐ-BYT ngày 19 tháng 12 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Y tế không có quy định giới hạn vi sinh vật đối với nhóm cà phê):

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức tối đa
1	Tổng số bào tử nấm men, nấm mốc	CFU/g	$10^3$

Bản tự công bố này được đăng tải tại website: [www.vinacafebienhoa.com](http://www.vinacafebienhoa.com)  
Bản tự công bố này là tài sản của Công ty Cổ phần Vinacafé Biên Hòa ("Công ty"), không được sao chép, trích dẫn hoặc tái bản dưới bất kỳ hình thức nào mà không được sự đồng ý của Công ty.



2	Tổng số vi sinh vật hiếu khí	CFU/g	10 <sup>4</sup>
4	<i>Enterobacteriaceae</i>	CFU/g	10 <sup>2</sup>
5	<i>Salmonella</i>	/ 25 g	Không phát hiện

4. **Hàm lượng kim loại nặng:** theo QCVN 8-2:2011/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm, ban hành kèm Thông tư số 02/2011/TT-BYT ngày 13 tháng 01 năm 2011 của Bộ Y tế cho nhóm sản phẩm cà phê:

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức tối đa
1	Hàm lượng chì (Pb)	mg/kg	2,0
2	Hàm lượng arsen (As)	mg/kg	1,0
3	Hàm lượng cadmi (Cd)	mg/kg	1,0
4	Hàm lượng thủy ngân (Hg)	mg/kg	0,05

5. **Hàm lượng độc tố vi nấm:** theo QCVN 8-1:2011/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm, ban hành kèm Thông tư số 02/2011/TT-BYT ngày 13 tháng 01 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Y tế cho nhóm sản phẩm cà phê hòa tan (cà phê uống liền):

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức tối đa
1	Hàm lượng ochratoxin A	µg/kg	10

6. **Danh mục phụ gia thực phẩm:** tra cứu theo Thông tư số 24/2019/TT-BYT ngày 30 tháng 8 năm 2019 Quy định về quản lý và sử dụng phụ gia thực phẩm và Thông tư số 17/2023/TT-BYT ngày 25 tháng 9 năm 2023 Sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật về an toàn thực phẩm cho nhóm 14.1.5 Cà phê, sản phẩm tương tự cà phê, chè, đồ uống thảo dược và các loại đồ uống nóng từ ngũ cốc, không bao gồm đồ uống từ cacao:

TT	Tên phụ gia	Chú thích
1	Natri hydro carbonat (500(ii))	
2	Natri carboxymethyl cellulose (466)	
3	Acesulfam kali (950)	
4	Hương liệu (tổng hợp, giống tự nhiên)	

Bản tự công bố này được đăng tải tại website: [www.vinacafebienhoa.com](http://www.vinacafebienhoa.com)

Bản tự công bố này là tài sản của Công ty Cổ phần Vinacafé Biên Hòa (“Công ty”), không được sao chép, trích dẫn hoặc tái bản dưới bất kỳ hình thức nào mà không được sự đồng ý của Công ty.

*(Handwritten signatures and stamps)*



## PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 35444.23

Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN VINACAFÉ BIÊN HÒA  
Địa chỉ : KHU CÔNG NGHIỆP BIÊN HÒA 1, PHƯỜNG AN BÌNH, THÀNH PHỐ BIÊN HÒA, TỈNH ĐỒNG NAI, VIỆT NAM  
Tên mẫu : CÀ PHÊ SỮA HƯƠNG VỊ ĐẬU ĐỎ  
Ngày lấy mẫu : 22/12/2023  
Lượng mẫu : 06 ly x 39 g  
Ngày nhận mẫu : 22/12/2023  
Người gửi mẫu : Lê Ngọc Lâm  
Người nhận mẫu : Dương Nữ Thanh Vân

### KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Ngày kiểm nghiệm
1	Độ ẩm	AOAC 979.12	1,94 % khối lượng	23/12/2023
2	Caffein	HD.PP.02/TT.SK	0,33 %	23/12/2023

Ghi chú:

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm.
- Mẫu đựng trong ly giấy đậy nắp, không có nhãn sản phẩm, không NSX - HSD.
- Khách hàng cung cấp tên mẫu chính thức ngày 01/2/2024.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày ..... 07-02-2024  
TU. VIỆN TRƯỞNG  
GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM ATTP KVPN



Ts. Nguyễn Đức Thịnh





9818.13

Số: 003276 /VYTCC



## PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 35646.23



VILAS 219

Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN VINACAFÉ BIÊN HÒA  
Địa chỉ : KHU CÔNG NGHIỆP BIÊN HÒA 1, PHƯỜNG AN BÌNH, THÀNH PHỐ BIÊN HÒA, TỈNH ĐỒNG NAI, VIỆT NAM  
Tên mẫu : CÀ PHÊ SỮA HƯƠNG VỊ ĐẬU ĐỎ  
Ngày lấy mẫu : 22/12/2023  
Lượng mẫu : 02 ly x 39 g  
Ngày nhận mẫu : 25/12/2023  
Người gửi mẫu : Lê Ngọc Lâm  
Người nhận mẫu : Dương Nữ Thanh Vân

### KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Ngày kiểm nghiệm
1	Arsen (As) tổng	HD.PP.16/TT.AAS (a) (e)	Không phát hiện LOD = 0,02 mg/kg	27/12/2023
2	Cadimi (Cd)	HD.PP.16/TT.AAS (a) (e)	Không phát hiện LOD = 0,02 mg/kg	27/12/2023
3	Thủy ngân (Hg)	HD.PP.16/TT.AAS (a) (e)	Không phát hiện LOD = 0,02 mg/kg	27/12/2023
4	Chì (Pb)	HD.PP.16/TT.AAS (a) (e)	0,05 mg/kg	27/12/2023

#### Ghi chú:

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm.
- Mẫu đựng trong ly giấy đậy nắp, không có nhãn sản phẩm, không NSX - HSD.  
Khách hàng cung cấp tên mẫu chính thức ngày 01/2/2024.
- (a) Phép thử đã được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017.
- (e) Phép thử được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 và được Bộ Nông nghiệp & Phát triển Nông thôn chỉ định theo thông tư số 20/2013/TTLT-BYT-BCT-BNNPTNT.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày **07-02-2024**  
TUQ. VIỆN TRƯỞNG  
GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM ATTP KVPN



Ts. Nguyễn Đức Thịnh



Số: 003277 /NYTCC



## PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 35647.23



Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN VINACAFÉ BIÊN HÒA  
Địa chỉ : KHU CÔNG NGHIỆP BIÊN HÒA 1, PHƯỜNG AN BÌNH, THÀNH PHỐ BIÊN HÒA, TỈNH ĐỒNG NAI, VIỆT NAM  
Tên mẫu : CÀ PHÊ SỮA HƯƠNG VỊ ĐẬU ĐỎ  
Ngày lấy mẫu : 22/12/2023  
Lượng mẫu : 02 ly x 39 g  
Ngày nhận mẫu : 25/12/2023  
Người gửi mẫu : Lê Ngọc Lâm  
Người nhận mẫu : Dương Nữ Thanh Vân

### KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Ngày kiểm nghiệm
1	Ochratoxin A	HD.PP.17/TT.SK: 2023 (Ref. AOAC 2004.10) (a)	Không phát hiện LOD = 0,3 µg/kg	28/12/2023

**Ghi chú:**

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm.
- Mẫu đựng trong ly giấy đậy nắp, không có nhãn sản phẩm, không NSX - HSD. Khách hàng cung cấp tên mẫu chính thức ngày 01/2/2024.
- (a) Phép thử đã được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày **07-02-2024**  
TU. VIỆN TRƯỞNG  
GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM ATTP KVPN



Ts. Nguyễn Đức Thịnh





Số: 003278<sup>VYTCC</sup>



## PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 35648.23



Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN VINACAFÉ BIÊN HÒA  
Địa chỉ : KHU CÔNG NGHIỆP BIÊN HÒA 1, PHƯỜNG AN BÌNH, THÀNH PHỐ BIÊN HÒA, TỈNH ĐỒNG NAI, VIỆT NAM  
Tên mẫu : CÀ PHÊ SỮA HƯƠNG VỊ ĐẬU ĐỎ  
Ngày lấy mẫu : 22/12/2023  
Lượng mẫu : 06 ly x 39 g  
Ngày nhận mẫu : 25/12/2023  
Người gửi mẫu : Lê Ngọc Lâm  
Người nhận mẫu : Dương Nữ Thanh Vân

### KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Ngày kiểm nghiệm
1	<i>Bacillus cereus</i>	AOAC 980.31 (a)	< 10 CFU/g	25/12/2023
2	<i>Clostridium perfringens</i>	AOAC 976.30 (a)	< 10 CFU/g	25/12/2023
3	<i>Staphylococcus aureus</i>	AOAC 975.55 (a)	< 10 CFU/g	25/12/2023
4	Tổng số vi sinh vật hiếu khí	AOAC 966.23 (a)	2,5 x 10 <sup>1</sup> CFU/g	25/12/2023
5	Coliforms	TCVN 6848:2007 (ISO 4832:2006) (a) (e)	< 10 CFU/g	25/12/2023
6	<i>Escherichia coli</i>	AOAC 966.24 (a)	0 MPN/g	25/12/2023
7	<i>Escherichia coli</i>	AOAC 991.14, TCVN 9975:2013 (a)	< 10 CFU/g	25/12/2023
8	Định lượng nấm men và nấm mốc	TCVN 8275-2:2010 (ISO 21527-2:2008) (a) (e)	< 10 CFU/g	25/12/2023





Số: 003279 /VYTCC



## PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 35649.23



VILAS 219

Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN VINACAFÉ BIÊN HÒA  
Địa chỉ : KHU CÔNG NGHIỆP BIÊN HÒA 1, PHƯỜNG AN BÌNH, THÀNH PHỐ BIÊN HÒA, TỈNH ĐỒNG NAI, VIỆT NAM  
Tên mẫu : CÀ PHÊ SỮA HƯƠNG VỊ ĐẬU ĐỎ  
Ngày lấy mẫu : 22/12/2023  
Lượng mẫu : 01 ly x 39 g  
Ngày nhận mẫu : 25/12/2023  
Người gửi mẫu : Lê Ngọc Lâm  
Người nhận mẫu : Dương Nữ Thanh Vân

### KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Ngày kiểm nghiệm
1	Salmonella spp.	TCVN 10780-1:2017 (ISO 6579-1:2017/Amd 1:2020) (a)	Không phát hiện/25 g	25/12/2023

**Ghi chú:**

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm.
- Mẫu đựng trong ly giấy đậy nắp, không có nhãn sản phẩm, không NSX - HSD. Khách hàng cung cấp tên mẫu chính thức ngày 01/2/2024.
- (a) Phép thử đã được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 07-02-2024  
TU. VIỆN TRƯỞNG  
GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM ATTP KVPN



Ts. Nguyễn Đức Thịnh

Số: 003265/VYTCC



## PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 36035.23



VILAS 219

Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN VINACAFÉ BIÊN HÒA  
Địa chỉ : KHU CÔNG NGHIỆP BIÊN HÒA 1, PHƯỜNG AN BÌNH, THÀNH PHỐ BIÊN HÒA, TỈNH ĐỒNG NAI, VIỆT NAM  
Tên mẫu : CÀ PHÊ SỮA HƯƠNG VỊ ĐẬU ĐỎ  
Ngày lấy mẫu : 27/12/2023  
Lượng mẫu : 01 ly x 39 g  
Ngày nhận mẫu : 28/12/2023  
Người gửi mẫu : Lê Ngọc Lâm  
Người nhận mẫu : Dương Nữ Thanh Vân

### KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Ngày kiểm nghiệm
1	Enterobacteriaceae	ISO 21528-2:2017 (a)	< 10 CFU/g	28/12/2023

**Ghi chú:**

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm.
- Mẫu đựng trong ly giấy đậy nắp, không có nhãn sản phẩm, không NSX - HSD.  
Khách hàng cung cấp tên mẫu chính thức ngày 01/2/2024.
- (a) Phép thử đã được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017.
- < 10 CFU/g : được xem như không phát hiện.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày .....07-02-2024

TU. VIỆN TRƯỞNG

GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM ATTP KVPN



Ts. Nguyễn Đức Thịnh



Tên sản phẩm: Cà phê sữa hương vị đậu đỏ  
Mã kiểm soát AW: BGH000117 - 03:2024/BH106

266.7



97.3

Mã kiểm soát nội bộ, có thể thay đổi theo nhu cầu quản lý nhân

10-04-2024



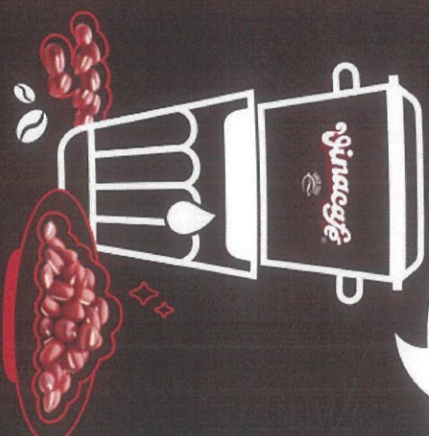
# ginnacafé®

SINCE 1968

## CÀ PHÊ SỮA HƯƠNG VỊ ĐẬU ĐỎ



Đậu đỏ ngọt bùi  
hòa quyện cùng cà phê  
BẠN ĐÃ THỬ CHƯA?



**THÀNH PHẦN:** Đường, bột kem thực vật, bột kem sữa 10%, cà phê hòa tan 7,5%, bột chiết xuất đậu đỏ 15 g/kg, chất điều chỉnh độ acid (500(ii)), muối, chất làm dày (466), hương liệu (tổng hợp, giống tự nhiên), chất tạo ngọt (950) tổng hợp.

**Sản phẩm chứa nguyên liệu có nguồn gốc từ sữa**

**HƯỚNG DẪN BẢO QUẢN:** Bảo quản nơi khô ráo, thoáng mát, tránh ánh nắng trực tiếp. Tránh để gần hóa chất và sản phẩm có mùi mạnh.



10-04-2024

10-04-2024



## HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG:



### Uống nóng:

Hòa tan gói 1, 2, 3  
vào 180 ml nước nóng



### Uống đá:

Hòa tan gói 1, 2, 3  
vào 80 ml nước nóng,  
thêm 180 g đá

Sản phẩm  
chất lượng của



Công ty Cổ phần Vinacafé

Khu

Sản phẩm  
chất lượng của



Công ty Cổ phần Vinacafé Biên Hòa  
Khu công nghiệp Biên Hòa 1, phường  
An Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh  
Đồng Nai, Việt Nam



Sản xuất theo số TCCS 03:2024/BH106  
Sản xuất tại Việt Nam  
Tư vấn khách hàng: 1800 6068  
Chỉ tiêu chất lượng chủ yếu:  
Độ ẩm không quá 5%, Hàm lượng caffeine  
tối thiểu 0,3%

Hình ảnh trên bao bì chỉ mang tính chất minh họa  
cho sản phẩm.

10-04-2024



Ngày sản xuất (NSX): Xem trên bao bì  
Hạn sử dụng (HSD): 18 tháng kể từ  
ngày sản xuất

Dành riêng cho thị trường Việt Nam,  
không dành cho xuất khẩu.  
Exclusively for sale in Vietnam.  
Exports are not authorized.



BGHO00117



8 934683 010426

**KHỐI LƯỢNG TÍNH: 39 g**

are not authorized.

AG  
11/11/2024

PHÒNG QUẢN LÝ  
DƯỢC PHẨM

10-04-2024



Tên sản phẩm: Cà phê sữa hương vị đậu đỏ  
Mã kiểm soát AW: BGTFO0547 - 03:2024/BH106



Mã kiểm soát nội bộ, có thể thay đổi theo nhu cầu quản lý nhãn

10-04-2024



# Vinacafé®

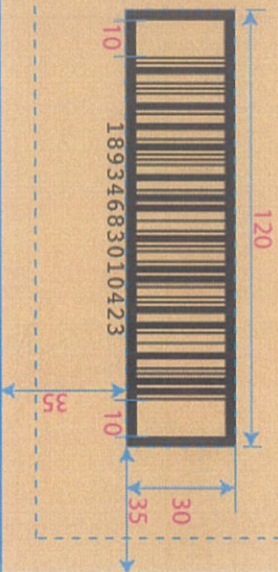


## CÀ PHÊ SỮA HƯƠNG VỊ ĐẬU ĐỎ

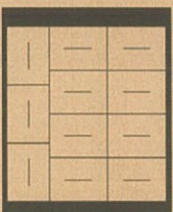


Khối lượng tịnh:  
936 g (24 ly x 39 g)

08CF00805

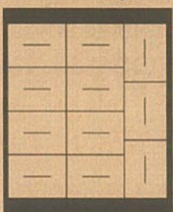


Mã kiểm soát AW thùng: BGTFO0547 - 03:2024/BH106



Lớp lẻ

QUY CÁCH XẾP PALLET  
11 thùng x 5 lớp  
Pallet: 1,2 m x 1 m



Lớp chẵn



10-04-2024

1 M 1 31

CH TAG





## CÀ PHÊ SỮA HƯƠNG VỊ ĐẬU ĐỎ

Sản phẩm

chất lượng của VINACAFÉ BH Vietnam Value



Công ty Cổ phần Vinacafé Biên Hòa  
Khu công nghiệp Biên Hòa 1,  
phường An Bình, thành phố Biên Hòa,  
tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

Tư vấn khách hàng: 1800.6068



Hình ảnh trên bao bì chỉ mang  
tính chất minh họa cho sản phẩm.

08CF00805

Mã kiểm soát AW thùng: BGTFF00547 - 03:2024/BH106



Sản phẩm

chất lượng của VINACAFÉ BH Vietnam Value



Công ty Cổ phần Vinacafé Biên Hòa  
Khu công nghiệp Biên Hòa 1,  
phường An Bình, thành phố Biên Hòa,  
tỉnh Đồng Nai, Việt Nam



Hình ảnh trên bao bì chỉ mang  
tính chất minh họa cho sản phẩm.

BGTFF00547

Mã kiểm soát nội bộ, có thể thay đổi theo nhu cầu quản lý nhãn

Tư vấn khách hàng: 1800 6068

08CF00805

10-04-2024



# VinaCafé



## CÀ PHÊ SỮA HƯƠNG VỊ ĐẬU ĐỎ

**Ngày sản xuất (NSX):** xem trên bao bì  
**Hạn sử dụng (HSD):** 18 tháng kể từ ngày sản xuất

**Hướng dẫn bảo quản:** Bảo quản nơi khô ráo, thoáng mát, tránh ánh nắng trực tiếp. Tránh để gần hóa chất và sản phẩm có mùi mạnh.

Dành riêng cho thị trường Việt Nam, không dành cho xuất khẩu.  
Exclusively for sale in Vietnam. Exports are not authorized.



Sản xuất tại Việt Nam.

08CF00805

**Ngày sản xuất (NSX):** xem trên bao bì  
**Hạn sử dụng (HSD):** 18 tháng kể từ ngày sản xuất

**Hướng dẫn bảo quản:** Bảo quản nơi khô ráo, thoáng mát, tránh ánh nắng trực tiếp. Tránh để gần hóa chất và sản phẩm có mùi mạnh.

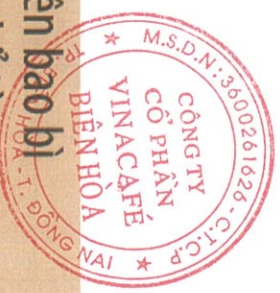
Dành riêng cho thị trường Việt Nam, không dành cho xuất khẩu.  
Exclusively for sale in Vietnam. Exports are not authorized.



Sản xuất tại Việt Nam.

08CF00805

Mã kiểm soát AW thùng: BGTFO0547 - 03:2024/BH106



10-04-2024

INFORMATION

QUỐC PHÒNG KIỆM TRỌNG



Tên sản phẩm: Cà phê sữa hương vị đậu đỏ



SACHET CÀ PHÊ SỮA  
HƯƠNG VỊ ĐẬU ĐỎ

KHU VỰC IN DATE



10-04-2024

Tên sản phẩm: Cà phê sữa hương vị đậu đỏ  
Mã kiểm soát AW: BNMF00313 - 03:2024/BH106

Mã kiểm soát nội bộ, có thể thay đổi theo nhu cầu quản lý nhân



1 0 -04- 2024



Tên sản phẩm: Cà phê sữa hương vị đậu đỏ  
Mã kiểm soát AW: BNMF00309 - 03:2024/BH106

220

110

110

6 3 | 92

3 6 | 6 3

92

3 6



BNMF00309



HƯƠNG VỊ ĐẬU ĐỎ



HƯƠNG VỊ ĐẬU ĐỎ



5

10

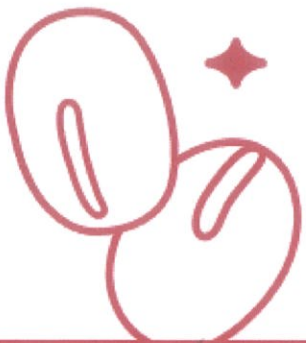
3 6

57

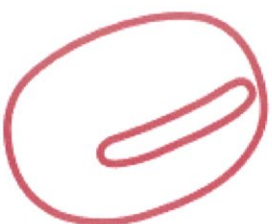
75

10-04-2024

# HƯƠNG VỊ ĐẬU ĐỎ



2



BNMF00309



Tên sản phẩm: Cà phê sữa hương vị đậu đỏ  
Mã kiểm soát AW: BNMF00309 - 03:2024/BH106

BNMF00309

Mã kiểm soát nội bộ, có thể thay đổi theo nhu cầu quản lý nhân

10-04-2024

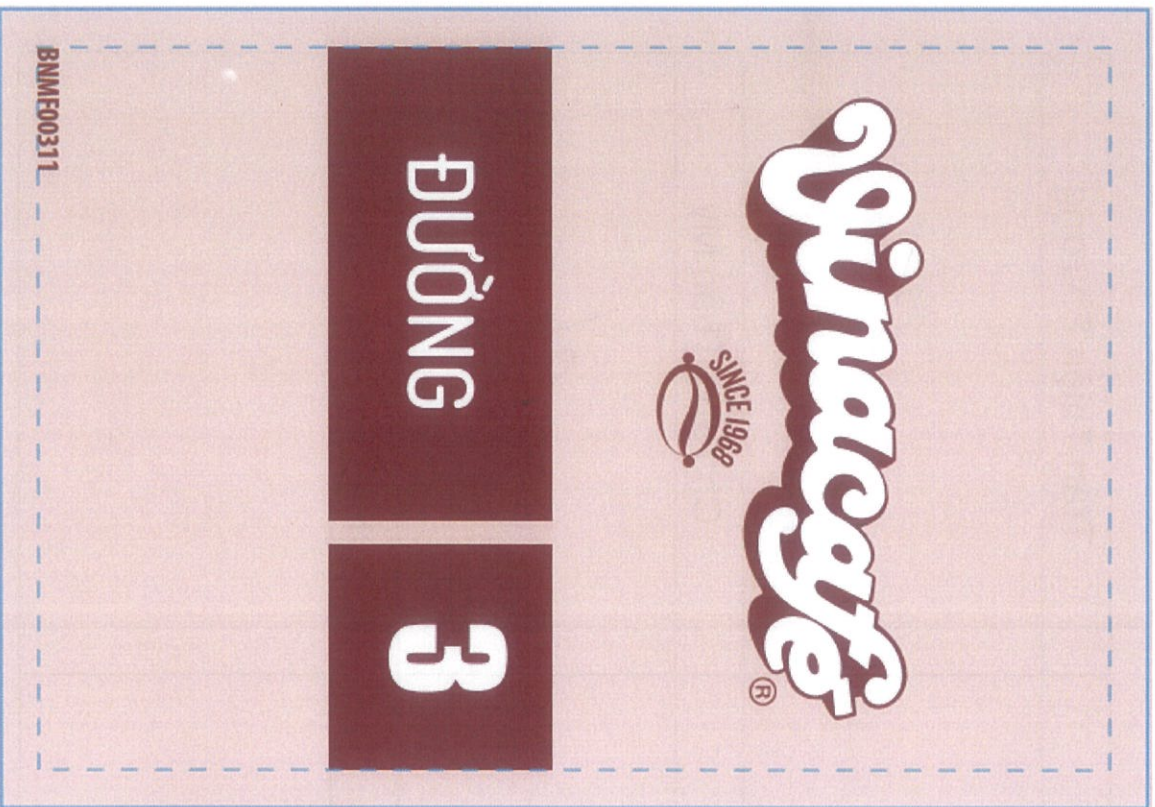


Tên sản phẩm: Cà phê sữa hương vị đậu đỏ  
Mã kiểm soát AW: BNMF00311 - 03:2024/BH106

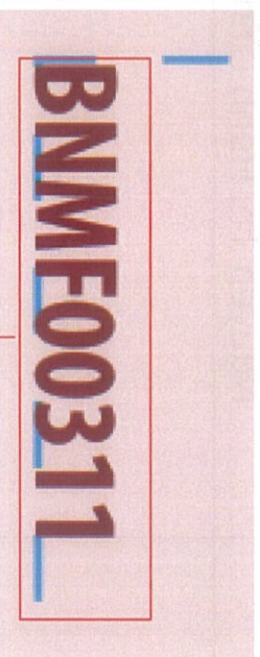


10-04-2024

ART 1  
PHOC



Tên sản phẩm: Cà phê sữa hương vị đậu đỏ  
Mã kiểm soát AW: BNMF00311 - 03:2024/BH106



Mã kiểm soát nội bộ, có thể thay đổi theo nhu cầu quản lý nhãn

10-04-2024

BI  
KIỂM